

Số: 1086/2019/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 833/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Số 16/11A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 41/3B đường Q, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 11, Điều 90, 91, 95 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 01/02/1978 và Nguyễn Hữu Minh V, sinh ngày 15/5/1982. Hai con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu M và bà Nguyễn Thị L được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.G;
- Chi cục THADS Q.G;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang